

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của Tổng công ty
Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam)

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT
NAM**
**Vietnam Securities Depository and
Clearing Corporation**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF
VIETNAM**
Independence – Freedom – Happiness

Số/No: /20xx/GCNMS-VSDC

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
APPROVAL FOR SECURITIES TRADING CODE

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation hereby certifies:

Tên nhà đầu tư/ Investor's name:

Địa chỉ/ Address :

Quốc tịch/ Nationality :

Số đăng ký: Registration Number [\[1\]](#):

Khách hàng của Thành viên lưu ký / Being client of Depository Member :

Tên Công ty quản lý quỹ nước ngoài (nếu có)/ Name of Foreign Investment Manager (if
applicable)

**Được cấp mã số giao dịch chứng khoán/ is granted with the Securities Trading Code
numbertại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày/ by
Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation from**

Thành viên lưu ký và nhà đầu tư trên có trách nhiệm tuân thủ mọi quy định liên quan đến
chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định khác của Tổng công ty Lưu ký và
Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

The depository member and the investor are fully responsible for complying with all
regulations governing securities and securities market and other rules issued by Vietnam
Securities Depository and Clearing Corporation.

Nơi nhận/ To:

- Nhà đầu tư trên/ The above-mentioned foreign investor;
- TVLK/ Depository member;
- Lưu LK/ Filed at LK.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- [1] - Đối với cá nhân là số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- Đối với tổ chức là số nhận diện được cấp tại một trong các loại tài liệu theo quy định tại Mẫu số 42 Nghị định 155.